

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1 – LỚP 9

NĂM HỌC 2021 - 2022

1. MÔN NGỮ VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

NĂNG LỰC CẦN ĐÁNH GIÁ	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ Nhận biết	MỨC ĐỘ Thông hiểu	VẬN DỤNG Cấp độ thấp	VẬN DỤNG Cấp độ cao	CỘNG
Năng lực đọc và giải mã văn bản	-Văn bản nhật dụng, văn thơ, truyện hiện đại -Văn bản ngoài SGK (Những bài báo, câu chuyện thực tế)	Phương thức biểu đạt chính, đặt nhan đề, nội dung	Trình bày suy nghĩ, nhận xét về một chi tiết, về câu chuyện, rút ra bài học, ý nghĩa... bằng đoạn văn 2-4 câu			3.0đ
Năng lực tái hiện, vận dụng	Tiếng Việt: Các PCHT, các cách dẫn trực tiếp và gián tiếp, từ mượn		Xác định lời dẫn trực tiếp, gián tiếp. Nhận biết các PCHT, xác định từ mượn và nguồn gốc của nó.			1.0đ
Năng lực tạo lập văn bản (HS chọn 1 trong 2 đề)					Viết bài TLV kể lại một câu chuyện xúc động, một kỷ niệm với người thân, bạn bè và thầy cô hoặc đóng vai một nhân vật trong tác phẩm truyện và thơ hiện đại gồm: Đồng chí, Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Làng,	6đ

					Lặng lẽ SaPa	
--	--	--	--	--	-------------------------	--

2. MÔN TOÁN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

A. KIẾN THỨC TRONG TÂM

- Tính căn bậc hai của 1 số, 1 tổng, hiệu, thu gọn căn thức...
- Vẽ đồ thị, tìm giao điểm
- Hàm số bậc nhất, công thức tính toán
- Sử dụng tỉ số lượng giác tính độ dài cạnh, góc...
- Đường tròn: vẽ hình, chứng minh các điểm thuộc đường tròn, cm hệ thức, cm tiếp tuyến, tính toán cạnh, góc...

B. LUYỆN TẬP

Bài 1: tính

$$1/ 2\sqrt{3} - 3\sqrt{12} + \frac{1}{5}\sqrt{75} - \frac{5}{6}\sqrt{108}$$

$$2/ (\sqrt{12} - 6\sqrt{3} + \sqrt{24})\sqrt{6} - \left(\frac{5}{2}\sqrt{2} + 12\right)$$

$$3/ \frac{26}{2\sqrt{3} + 5} - \frac{4}{\sqrt{3} - 2}$$

$$4/ \sqrt{(2 + \sqrt{3})^2} + \sqrt{(\sqrt{3} - 3)^2}$$

$$5/ \sqrt{9 - 4\sqrt{5}} - \sqrt{14 + 6\sqrt{5}}$$

Bài 2: Vẽ đồ thị hàm số sau trên cùng mặt phẳng tọa độ và tìm tọa độ giao điểm bằng phép tính

1) $y = 2x - 1$ và $y = -3x + 4$

2) $y = 2x - 2$ và $y = -\frac{1}{2}x + 3$

3) $y = -2x$ và $y = 2x - 3$

4) $y = -2x + 3$ và $y = -\frac{1}{2}x$

5) $y = -x - 1$ và $y = x + 4$

Bài 3: Viết phương trình đường thẳng (d) biết:

1) (d) qua A (2 ; 3) và song song với (d₁) $y = 3x - 4$

2) (d) qua B (-2 ; 1) và song song với (d₂) $y = -x + 3$

3) (d) qua C ($\frac{1}{2}$; 1) và có hệ số góc bằng 3

Bài 4: cột đèn cao 7m có bóng trên mặt đất dài 4m. Gần đây có một tòa nhà cao tầng có bóng trên mặt đất dài 80m. Hỏi tòa nhà có bao nhiêu tầng? Biết mỗi tầng cao 4m.

Bài 5: Từ đài quan sát cao 10m, An có thể nhìn thấy 2 chiếc thuyền dưới góc 45° và 30° so với phương ngang. Hãy tính khoảng cách 2 chiếc thuyền? (điều kiện lý tưởng : vị trí 2 chiếc thuyền và vị trí đài quan sát thẳng hàng)

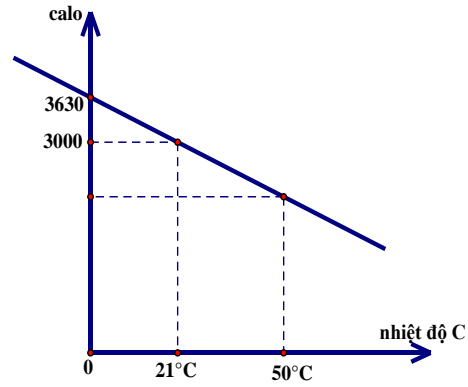
Bài 6: Bạn Nam đứng cách một ngọn tháp một khoảng 10m. Góc “nâng” từ chỗ bạn Nam đứng đến đỉnh tháp 40°.

Hỏi nếu Nam di chuyển sao cho góc “nâng” là 35° thì Nam cách tháp bao xa. (Biết rằng Nam tiến tới hoặc lùi lại)

Bài 7. Qua nghiên cứu, người ta nhận thấy rằng với mỗi người trung bình nhiệt độ môi trường giảm đi 1°C thì lượng calo cần tăng thêm khoảng 30 calo. Tại 21°C, một người làm việc cần sử dụng khoảng 3000 calo mỗi ngày. Người ta thấy mối quan hệ giữa hai đại lượng này là một hàm số bậc nhất $y = ax + b$ có đồ thị như sau:

x: đại lượng biểu thị cho nhiệt độ môi trường
 y: đại lượng biểu thị cho lượng calo

- Xác định hệ số a, b.
- Nếu một người làm việc ở sa mạc Sahara nhiệt độ 50°C thì cần bao nhiêu calo?



trong

tiếp

Bài 8

Từ một điểm A ở ngoài đường tròn (O;R) vẽ hai tiếp tuyến AB, AC của đường tròn (B, C là hai tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của OA và BC.

- Chứng minh: Bốn điểm A, B, O, C cùng nằm trên một đường tròn và $OA \perp BC$.
- Kẻ đường kính CD của đường tròn (O), AD cắt đường tròn (O) tại E. Chứng minh: $CE \perp AD$ và $DA \cdot DE = 4 \cdot OA \cdot OH$.
- Kẻ $OK \perp DE$ tại K, AD cắt BC tại F. Biết $R = 6$ (cm) và $OA = 6\sqrt{5}$. Tính KF.

Bài 9. Cho tam giác ABC có ba góc nhọn ($AB < AC$). Đường tròn tâm O đường kính BC cắt các cạnh AB, AC lần lượt tại D, E. Gọi H là giao điểm của BE và CD, F là giao điểm của AH và BC.

- Tính số đo góc BDC và chứng minh AF vuông góc với BC.
- Gọi K là trung điểm của AH. Chứng minh KE là tiếp tuyến của đường tròn (O).

Bài 10. Cho đường tròn (O; R), đường kính AB. Trên nửa đường tròn (O) lấy điểm M sao cho $AM = R$. Tiếp tuyến tại M cắt 2 tiếp tuyến Ax, By của đường tròn (O) theo thứ tự tại C và D.

- Chứng minh $AC + BD = CD$
- Vẽ $MH \perp AB$ ($H \in AB$), tính các độ dài MB, MH theo R

3. MÔN VẬT LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

@ **Định luật Ôm cho đoạn mạch nối tiếp, song song:**

Câu 1: Định luật Ôm: phát biểu, viết công thức có ghi chú đầy đủ

Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế và tỉ lệ nghịch với điện trở

$$I = \frac{U}{R}$$

Trong đó: I là cường độ dòng điện (A)

U là hiệu điện thế (V)

R là điện trở (Ω)

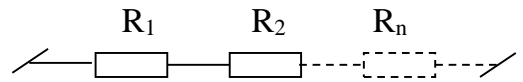
Câu 2: Định luật Ôm cho đoạn mạch mắc nối tiếp.

$$I = I_1 = I_2 = \dots = I_n$$

$$U = U_1 + U_2 + \dots + U_n$$

$$R = R_1 + R_2 + \dots + R_n$$

và: $\frac{U_1}{U_2} = \frac{R_1}{R_2}$

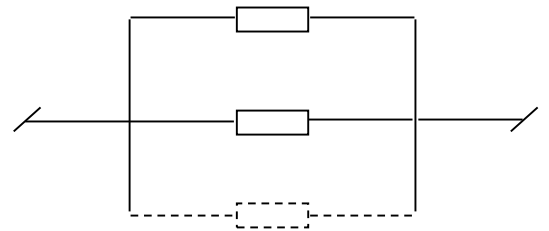


Câu 3: Định luật Ôm cho đoạn mạch mắc song song.

$$U = U_1 = U_2 = \dots = U_n$$

$$I = I_1 + I_2 + \dots + I_n$$

$$\frac{1}{R} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2} + \dots + \frac{1}{R_n}$$



@ **Điện năng – Công suất – Định luật Jun Len xơ**

Câu 4: @ Ý nghĩa số Vôn và số Oát trên dụng cụ điện

Số Vôn cho biết hiệu điện thế định mức của dụng cụ, số Oát cho biết công suất định mức của dụng cụ, nghĩa là công suất tiêu thụ của dụng cụ khi hoạt động bình thường.

@ Công suất điện của 1 thiết bị điện đặc trưng cho mức độ hoạt động mạnh, yếu của của thiết bị điện.

@ Công thức công suất: $P = U \cdot I$

trong đó U : là hiệu điện thế (V)

I : là cường độ dòng điện (A)

P : là công suất, tính bằng Oát (W)

Hoặc $P = RI^2 = U^2/R$

Câu 5 @ Vì sao nói dòng điện có mang năng lượng? Năng lượng điện gọi là gì?

Dòng điện có mang năng lượng vì nó có thể thực hiện công và cung cấp nhiệt lượng.

Năng lượng dòng điện gọi là điện năng

@ Công thức tính công (điện năng): $A = P \cdot t = U \cdot I \cdot t$

Trong đó P là công suất (W) – Oát

t : là thời gian (s) – giây

A : công dòng điện hay điện năng (J) – jun

Câu 6: Nêu định luật Jun – Lenxo?

Nhiệt lượng toả ra trên dây dẫn tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện chạy qua dây, với điện trở dây dẫn và thời gian dòng điện chạy qua dây

$$Q = I^2 R t \text{ trong đó } I: \text{ là cường độ dòng điện (A)}$$

R : là điện trở (Ω)

t : là thời gian (s)

@ Nam châm – Từ trường – Sự nhiễm từ của sắt, thép

Câu 7: Đặc tính của nam châm? Nam châm có mấy từ cực ? Nêu sự tương tác giữa hai nam châm ?

- *Đặc tính của nam châm*: hút được sắt, thép và cá kim loại có tính chất từ (Niken, Coban,...). Khi để tự do kim nam châm luôn định hướng Bắc Nam.
- Nam châm có hai cực : cực Bắc (N) và cực Nam (S)
Khi đưa từ cực của 2 nam châm đến gần: cùng tên thì đẩy nhau , khác tên thì hút nhau

Câu 8: Thế nào là từ trường?

- Không gian xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện có khả năng tác dụng lực từ lên kim nam châm đặt trong nó. Ta nói không gian đó có từ trường.

+ Nơi nào trong không gian có lực từ tác dụng lên kim nam châm thì nơi đó có từ trường.

Câu 9: Từ phổ, đường sức từ của nam châm - ống dây

- Từ phổ là hình ảnh trực quan về từ trường
- Đường sức từ đặc trưng cho độ mạnh yếu của từ trường. Số đường sức từ nhiều thì từ trường mạnh, số đường sức từ thưa thì từ trường yếu.
- Bên ngoài nam châm: Chiều của đường sức từ đi ra ở cực Bắc (N), đi vào ở cực Nam (S).
- Từ phổ của thanh nam châm có hình dạng là những đường cong có chiều đi ra từ cực Bắc đi vào ở cực Nam.
- Từ phổ bên ngoài ống dây giống từ phổ của thanh nam châm.

@ Quy tắc nắm tay phải: Nắm bàn tay phải sao cho các ngón tay hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây, ngón tay cái choãi ra chỉ chiều đường sức từ trong lòng ống dây.

Câu10: @ Sự nhiễm từ của sắt, thép

- Lõi sắt hoặc thép làm tăng tác dụng từ của ống dây có dòng điện chạy qua.
- Khi ngắt điện, lõi sắt non mất hết từ tính còn lõi thép thì vẫn giữ được từ tính.

@ Nam châm điện:

- Cấu tạo: Gồm 1 ống dây dẫn trong có lõi sắt non.
- Các cách làm tăng từ trường của nam châm điện: người ta tăng cường độ dòng điện hoặc tăng số vòng dây của ống dây.

Tăng từ trường của cuộn dây, người ta dùng lõi là sắt hoặc thép.

4. MÔN LỊCH SỬ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

CHỦ ĐỀ 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 → nay.

1. Liên Xô tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế (1946 đến năm 1950).
2. Công cuộc xây dựng CNXH (1950 đến khoảng nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX).
3. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.
4. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu

CHỦ ĐỀ 2: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa.

1. Giai đoạn 1 từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX.
2. Giai đoạn 3 từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX.

CHỦ ĐỀ 3: Châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh từ năm 1945 → nay.

1. Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945.
2. Nguyên nhân thành lập của tổ chức ASEAN.
3. Quá trình phát triển từ ASEAN 6 đến ASEAN 10.
4. Tình hình chung của các nước châu Phi.
5. Nước cộng hòa Nam Phi.
6. Tình hình chung của các nước Mỹ Latinh
7. Cu Ba Hòn đảo anh hùng.

CHỦ ĐỀ 4: Châu Âu, nước Mỹ và Nhật Bản từ năm 1945 đến nay.

1. Tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai
2. Chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh.
3. Tình hình chung Nhật Bản sau chiến tranh
4. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.
5. Tình hình chung các nước Tây Âu sau chiến tranh.
6. Sự liên kết khu vực của các nước Tây Âu.

CHỦ ĐỀ 5: Trật tự thế giới mới (từ 1991 đến nay)

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới
2. Sự thành lập Liên hợp quốc
3. Chiến tranh lạnh
4. Thế giới sau chiến tranh lạnh.

CHỦ ĐỀ 6: Cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá.

1. Những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kĩ thuật
2. Ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

-----Hết-----

5. ĐỊA LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 CHỦ ĐỀ 3: SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ:

	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	Vùng Đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ
Diện tích	Lớn nhất	Đồng bằng lớn thứ hai		
Các tỉnh và thành phố trực thuộc TW	* 15 (nhiều tỉnh nhất, có Quảng Ninh là tỉnh duy nhất giáp biển). * Kể tên.	* 10. * Kể tên.	* 6. * Kể tên.	* 8 (Quần đảo Hoàng Sa thuộc Đà Nẵng, Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà) * Kể tên.
Giới hạn	Nằm ở phía Bắc nước ta, giáp Trung Quốc, Lào, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Vịnh Bắc Bộ.	Giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Vịnh Bắc Bộ	Giáp Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Lào, Vịnh Bắc Bộ.	Giáp Bắc Trung Bộ, Lào, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, biển Đông.
Ý nghĩa	Vùng có điều kiện thuận lợi để giao lưu trong và ngoài nước, lãnh thổ giàu tiềm năng khoáng sản và du lịch	Thuận lợi cho lưu thông, trao đổi với các vùng khác và trên thế giới	Là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam, cửa ngõ các nước láng giềng ra biển Đông và ngược lại.	- Là cầu nối Bắc – Nam, nối Tây Nguyên với biển. Các đảo và quần đảo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế và an ninh quốc phòng.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	Vùng Đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ
- Nhiều cánh cung nhất: sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều. - Giàu khoáng sản nhất: Than ở Quảng Ninh (chiếm 90%), Apatit ở Lào Cai. - Khí hậu vào mùa đông lạnh nhất nước.	- Khí hậu: mùa đông lạnh có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông. - Tài nguyên đất phù sa là quan trọng nhất. - Là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống: Sông Hồng và sông Thái Bình.	- Rừng có diện tích lớn thứ 2 sau vùng Tây Nguyên. - Địa hình từ Tây sang Đông, các tỉnh đều có núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo. - Thiên tai thường xảy ra: bão, lũ lụt, hạn hán, cát bay, gió Lào...	- Khí hậu: có mùa khô kéo dài nhất. - Có địa hình bán hoang mạc duy nhất ở nước ta. - Khoáng sản chính: cát thủy tinh, titan, vàng.

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	Vùng Đồng bằng sông Hồng	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ
----------------------------------	--------------------------	-------------------	-----------------------------

<p>- Những thế mạnh kinh tế quan trọng hàng đầu là khai thác khoáng sản và phát triển thủy điện.</p> <p>- Nơi có nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất: Lai Châu + Sơn La + Hoà Bình trên sông Đà, Thác Bà trên sông Chảy,...</p> <p>- Vùng nuôi trâu nhiều nhất.</p> <p>- Vùng trồng chè lớn nhất.</p> <p>- Trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng là Hạ Long (Quảng Ninh)</p>	<p>- Chuyên dịch cơ cấu kinh tế còn chậm: nông – lâm – ngư nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất.</p> <p>- Vụ đông đang trở thành vụ sản xuất chính. Một số cây ưa lạnh: ngô đông, khoai tây, su hào, bắp cải, cà chua,...</p> <p>- Năng suất lúa cao nhất.</p> <p>- Trung tâm công nghiệp lớn nhất vùng là Hà Nội.</p>	<p>- Các ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu là công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng.</p> <p>- Trung tâm công nghiệp Huế có các ngành công nghiệp: cơ khí, dệt may, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông sản.</p> <p>- Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Bình) là di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận.</p> <p>- Thành Nhà Hồ (Thanh Hoá) là di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận.</p>	<p>- Sản lượng thủy sản khai thác nhiều nhất (vì tỉnh nào cũng có bãi tôm, bãi cá, nhiều ngư trường lớn)</p> <p>- Sản xuất muối phát triển nhất. (vì nhiều nắng, nhiệt độ cao, ít sông nhỏ đổ ra biển): Cà Ná (tỉnh Ninh Thuận), Sa Huỳnh (tỉnh Quảng Ngãi).</p> <p>- Di tích Mỹ Sơn + phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam) là di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận.</p>
--	--	--	--

B. LUYỆN TẬP:

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống:

- Sông Hồng và sông Thái Bình
- Sông Hồng và sông Đà
- Sông Hồng và sông Cầu
- Sông Hồng và sông Lục Nam

Câu 2: Vùng nuôi trâu nhiều nhất nước ta là:

- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
- Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ
- Vùng Đồng bằng sông Hồng
- Vùng Bắc Trung

Câu 3: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có sản lượng thủy sản khai thác nhiều nhất vì

- Có nhiều bãi tôm.
- Có nhiều bãi cá
- Có nhiều ngư trường lớn.
- Tất cả các ý trên đúng

Câu 4: Vùng Bắc Trung Bộ tiếp giáp với nước nào?

- Trung Quốc
- Thái Lan
- Lào
- Cam-pu-chia

Câu 5: Sản xuất muối phát triển nhất của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vì nhiều nắng, nhiệt độ cao, ít sông nhỏ đổ ra biển.

- Đúng
- Sai

DẶN DÒ: Học bài hoặc đọc thật kỹ bài chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I

*** Xem Tập bản đồ Địa Lí 9:**

- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: trang 20 + 21.
- Vùng Đồng bằng sông Hồng: trang 20 + 21.
- Vùng Bắc Trung Bộ: trang 22 + 23.
- Vùng duyên hải Nam Trung Bộ: trang 24 + 25.

*** Hình thức:** trắc nghiệm (40 câu).

*** Thời gian:** 45 phút.

6. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

Bài 2 : Tự chủ

1/ Hiểu tự chủ là gì ? Người tự chủ là người như thế nào? Ý nghĩa của tự chủ ?

Tự chủ là làm chủ bản thân , người tự chủ là người làm chủ suy nghĩ , tình cảm , hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh , tình huống .

Ý nghĩa của tự chủ :

Giúp ta sống đúng đắn , cư xử có văn hóa có đạo đức

Đứng vững trước những khó khăn , thử thách .

2/ Học sinh xem lại biểu hiện của tự chủ , thiếu tự chủ :

3/ Học sinh xem lại ca dao tục ngữ về tự chủ .

Bài 4: Bảo vệ hòa bình .

1/ Thế nào là bảo vệ hòa bình?

a/Hòa bình:

Là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang;

Là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng, hợp tác giữa các quốc gia- dân tộc, giữa con người với con người;

Là hạnh phúc và khát vọng của toàn nhân loại.

b/Bảo vệ hòa bình:

Là giữ gìn cuộc sống xã hội bình yên;

Là giải quyết vấn đề mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia bằng thương lượng, đàm phán

2/Vì sao phải bảo vệ hòa bình

-Vì xung đột vũ trang , chiến tranh vẫn còn xảy ra nhiều nơi trên thế giới

-Hòa bình mang lại cuộc sống thanh bình , hạnh phúc , ấm no .

3/ Học sinh xem lại biểu hiện yêu hòa bình và biểu hiện không yêu hòa bình

Chủ đề : Năng động , sáng tạo để làm việc có năng suất , chất lượng và hiệu quả (b8+b9)

1. Khái niệm

-Năng động : Chủ động , tích cực , dám nghĩ , dám làm .

-Sáng tạo : Là say mê nghiên cứu , tìm tòi để tạo ra những giá trị mới .

-Người năng động sáng tạo : Là người luôn say mê , tìm tòi , phát hiện và linh hoạt xử lí các tình huống trong học tập , lao động, công tác ...nhằm đạt hiệu quả cao .

-Thế nào là làm việc có năng suất , chất lượng và hiệu quả ?

Là tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao về nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định .

2 . Ý nghĩa :

Vì sao phải năng động , sáng tạo ?

-Là phẩm chất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại .

- Giúp con người vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh , rút ngắn thời gian , để đạt mục đích nhanh chóng và tốt đẹp

- Làm nên những kì tích vẻ vang , mang lại vinh dự cho bản thân , gia đình và đất nước .

Vì sao phải làm việc có năng suất , chất lượng và hiệu quả ?

- Là yêu cầu đối với người lao động trong sự nghiệp công nghiệp hóa , hiện đại hóa .

- Là góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân , gia đình và xã hội .

3 . Học sinh xem lại những biểu hiện năng động sáng tạo và biểu hiện không năng động, sáng tạo .

Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc .

1. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần (tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là trân trọng, bảo vệ, tích cực tìm hiểu và học tập theo những chuẩn mực giá trị tinh thần, để cái hay cái đẹp của dân tộc ta phát triển và tỏa sáng.

2. Dân tộc Việt Nam có những truyền thống :

- Yêu nước
- Đoàn kết
- Hiếu học
- Tôn sư trọng đạo
- Hiếu thảo
- Văn học, nghệ thuật (ca vọng cổ , hát cải lương , múa rối nước ...)
- Trang phục truyền thống : Áo dài

3. Học sinh xem lại việc làm thể hiện kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và việc làm gây tổn hại đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc .

HẾT

7. MÔN TIẾNG ANH

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

A. CONTENT (Unit 1, 2, 3, 4, 5)

I/ PRONUNCIATION

- /ed/ - /s/ - /es/
- Main stress pattern

II/ VOCABULARY

- Friends - Learning a foreign language
- Clothing - The Media
- Country life

III/ GRAMMAR

- Tenses (Simple past – Present Perfect) & Verb forms (V bare – To infinitive – Gerund)
- Used to
- Wish sentence (Present wish & Future wish)
- Active – Passive (modal verbs)
- Conditional sentence (type 1)/ Unless 1
- Reported speech (statements + questions)
- Tag questions
- Adverbial clause of result with SO/ BECAUSE

IV/ WORD FORMS (Key words of U1 , 2, 3, 4)

impress	peace	office	qualify	improve
repute	wide	convenient	instruct	inform

V/ PREPOSITIONS

- Prepositions of time
- Prepositions after adjectives, verbs...

B. EXERCISES

PRONUNCIATION

I/ Choose the word whose underlined part pronounced differently from that of the others:

- | | | | |
|----------------------|---------------------|-------------------|---------------------|
| 1. A. <u>prayed</u> | B. <u>continued</u> | C. <u>arrived</u> | D. <u>impressed</u> |
| 2. A. <u>reduced</u> | B. <u>published</u> | C. <u>escaped</u> | D. <u>received</u> |
| 3. A. <u>needed</u> | B. <u>washed</u> | C. <u>worked</u> | D. <u>stopped</u> |
| 4. A. <u>banyans</u> | B. <u>fields</u> | C. <u>rivers</u> | D. <u>products</u> |
| 5. A. <u>talks</u> | B. <u>takes</u> | C. <u>decides</u> | D. <u>completes</u> |

II/ Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others:

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 1. A. <u>teenager</u> | B. <u>minimum</u> | C. <u>attraction</u> | D. <u>humorous</u> |
| 2. A. <u>knowledge</u> | B. <u>sleeveless</u> | C. <u>unique</u> | D. <u>campus</u> |
| 3. A. <u>exchange</u> | B. <u>secondary</u> | C. <u>primary</u> | D. <u>country</u> |
| 4. A. <u>exciting</u> | B. <u>interesting</u> | C. <u>resting</u> | D. <u>boring</u> |
| 5. A. <u>arrival</u> | B. <u>enjoyable</u> | C. <u>Vietnamese</u> | D. <u>abroad</u> |

TENSES & VERB FORMS: Give the right tense or form of the verbs

1. He (not - do) his homework yesterday
2. Nien (take) an extra course of English last summer
3. “Kieu” (write) by Nguyen Du.
4. Hundreds of songs for children (compose) by Nguyen Van Chung up to now
5. The ninth - form students (learn) English for four years.
6. It’s the first time I (visit) Sydney.
7. We (not, meet) each other since they left high school.
8. She spends two hours (learn)English every day.
9. We used to (take)a bus to school when we were young.
10. The doctor advised me (not forget) to wash my hands regularly with hand sanitizer.
11. My father gave up (smoke) many year ago
12. Lien wishes she (can, speak) English fluently.
13. The boys and girls kept (talk) about their idols

14. Ms Na enjoys (take) part in town charity programs.
15. The weather was too bad for the children (cycle) to the seaside

PREPOSITIONS: Fill in the blanks with the right prepositions

1. Mary was really impressed the beauty of Hanoi.
2. Can you tell me how many chapters this book consists ?
3. Nam has known Hoa since they were in primary school and they still keep..... touch.
4. Young people love wearing jeans because they are very strong and do not wear easily.
5. The word Jeans comesa kind of material that was made in Europe.
6. He was born20th 1944.
7. We have lived in Hanoi4 years.
8. The conference may last9.00 am and 3.00 pm
9. I haven't seen LizMonday.
10. I want to see the 7.00 News, so I have to come home 7.00.

WORD FORMS : Give the right form of the words

1. English isspoken all over the world. (wide)
2. She made a deep..... on the members of her class. (impress)
3. We enjoyed everymoment here. (peace)
4. Changes will be made if the situation doesn't (improvement)
5. He acquired a as an actor before he started writing. (repute)
6. The teaching staff in this school are all well - (qualify)
7. Most are written in English. (instruct)
8. It's to call someone at midnight. (convenience)
9. He has been invited to the party by. (office).
10. I like watching News because it is really interesting and (inform)

TRANSFORMATION WRITING: Complete the second sentences

1/ WISH SENTENCE

1. I can't play sports well like you. → I wish
2. They don't know her phone number. → They wish
3. I live far from the city. → I wish
4. Vinh never goes to school on time → I wish
5. Linh looks forward to visiting London again → Linh wishes
6. Maryam wants to visit Hanoi some day. → Maryam wishes

2/ USED TO

1. Na often wrote letters to her English pen pal. → Na used
2. Ba often got up late, but now he doesn't. → Ba used.....
3. My uncle was a rapper some years ago. → My uncle used.....
4. My father no longer smokes. → My father use.....
5. The children don't play video games any more. →The children used
6. There is no milk left in the bottle →There used

3/ SIMPLE PAST ⇔ PRESENT PERFECT

STARTED/ BEGAN

1. She started to write novels some years ago.
→ She has
2. The young doctors began working here last month.
→The young doctors have
3. Lan and Maryam have corresponded since they said goodbye in Manila .
→ Lan and Maryam began

4. Jack and Jill have watched TV since lunch time.
→ Jack and Jill started
5. When did you start to live in this flat?
→ How long

LAST / THE LAST TIME

1. I last met Tom when he moved to Madrid
→ I have
2. The last time Sally visited Vietnam was 5 years ago.
→ Sally has
3. Bill hasn't eaten turkey since last Christmas.
→ Bill last
4. Lucy hasn't surf webs for days.
→ The last time

4/ CONDITIONAL SENTENCE (TYPE 1)

1. Recycle things and our natural resources will be preserved.
→ If
2. Be alert and you will not suffer risks from viruses
→ If
3. Drive carefully or you will cause an accident
→ If
4. Don't be lazy or you 'll fail the exam
→ Unless.....
5. Doing exercises regularly will make her healthy.
→ If
6. An can get good marks but she has to try a lot.
→ If
7. Working hard will bring you success.
→ If

5/ PASSIVE VOICE

1. People do everything with the help of computers today.
→ Everything.....
2. Ms Phuong brought up five parentless children.
→ Five parentless children.....
3. The factory will produce 10,000 cars next year.
→ 10,000 cars.....
4. We should use hand sanitizer to wash our hands
→ Hand sanitizer
5. No one could help her.
→ She.....
6. They're going to build a new bridge next year.
→ A new bridge.....
7. We must do something before it is too late.
→ Something.....

6/ DIRECTED SPEECH

STATEMENTS

1. "I will go to HCM City tomorrow", said Mr. Quang.
→
2. "I must do my homework now," Nam said.
→
3. "We are learning English now," said the students.
→
4. "I don't have time to enjoy myself." Lan said
→

5. "You need to improve your English, Ba" said Na
→

QUESTIONS

1. "Is your mom getting better ?", Tien asked me.
→
2. "Do you work for this company, ?", Ly asked Vinh.
→
3. "Can you explain this idiom in Vietnamese, Na?" asked the teacher
→
4. "Where will you go with your mom next Sunday?" She asked me .
→
5. "What do you often do in your free time ? ", the examiner asked him .
→

VOCABULARY & STRUCTURES Choose the right option

1. The final examination will be held _____ June 2011
A. in B. on C. at D. to
2. They have studied English _____ last year .
A. since B. at C. from D. for
3. You have read this article on the website, _____?
A. don't you B. aren't you C. didn't you D. haven't you
4. Simon won't be late for the interview, _____?
A. will Simon B. won't he C. was he D. was Simon
5. I'm the last person in this trip, _____?
A. am not I B. aren't you C. amn't I D. are not I
6. Don't watch action movies, _____?
A. don't you B. do you C. are you D. will you
7. Let's keep an eye on the kids, _____?
A. do we B. let we C. will we D. shall we
7. Our U23 players won the match last night, _____?
A. didn't they B. will they C. didn't our D. will our
8. They _____ me if I could speak Japanese .
A. told B. said C. asked D. talked
9. I think the _____ is too expensive . It costs \$2000.
A. lesson B. lecture C. scholarship D. course
10. Many students live in the _____ on campus because it's cheap and convenient .
A. flat B. apartment C. hotel D. dormitory
11. My sister can speak English. _____, she can't write it.
A. Therefore B. Moreover C. However D. Besides
12. **Kim:** How about swimming next weekend? - **Thu:** _____
A. Thank you. B. That's right, I am. C. OK! Why not? D. Yes, please.
13. **They haven't seen each other, but they write to each other frequently. They are** _____
A. pen pals B. writers C. write D. paper pals
14. **Churches, temples and pagodas are places of** _____
A. gossip B. warship C. worship D. friendship
15. **Children in this poor village are allowed to go to school without** _____
A. education B. instruction C. tuition fee D. fare
16. **English** _____ **widely** _____ **in this country nowadays.**
A. is / speaking B. is / spoken C. was / spoken D. is / spoke
17. _____ **English is their official language, most of them can speak Chinese.**
A. Although B. So C. Because D. If
18. **They asked me where I** _____ **the month after.**
A. worked B. was working C. is working D. would work
19. **Liz: I wish I could visit your village again some day.** - **Ba: " _____ "**
A. Yes, you could. B. You may be. C. That's right, Liz. D. You'll always be welcome here.
20. **We walked _____ an hour to reach the mountain foot.**

READING COMPREHENSION

I/ Read the passage and then decide the statements that follow are True or False(1-4) and choose the best answer (5-6)

Everyday Clothes

I have two teenager children who love shopping for clothes. They go to the mall with their friends every Saturday.

On school days, my son, Stan, likes to wear blue jeans and T-shirts. He only wears a suit on formal occasions like weddings or funerals. He feels comfortable wearing a jacket but not a tie. My daughter, Lily, likes to wear tight pants. She wears a dress or a skirt and blouse for parties or dinners. She doesn't feel comfortable in high heeled shoes and loves wearing casual and sporty clothes. When Lily visited her aunt in Texas, she bought cowboy boots, tight blue jeans and a cowboy hat.

A. The following statements are TRUE or FALSE (1)

- 1/ Stan and Lily go to the mall on weekdays _____
2/ Sporty clothes are Lily 's favorite _____
3/ Stan often wears a suit when eating out with friends. _____
4/ Stan and Lily are the writer 's children. _____

B. Choose the best answer (A, B, C or D) (0.5)

- 5/ What does Stan like to wear to school ?
A. jeans B. T-shirts C. a suit D. jeans and T-shirts.
6/ What doesn't Lily like to wear ?
A. heeled shoes B. sporty clothes C. tight pants D. cowboy boots

II/ Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage

Why did you decide to read, and will you keep (1) _____ to the end? Do you expect to understand every single part of it and will you remember anything about it in a fortnight's (2) _____? Common sense (3) _____ that the answers to these questions depend on "readability"- whether the (4) _____ matter is interesting, and the argument clear and the (5) _____ attractive. But psychologists are trying to (6) _____ why people read – and often don't read certain things, for example technical information. They also have examined so much the writing as the readers.

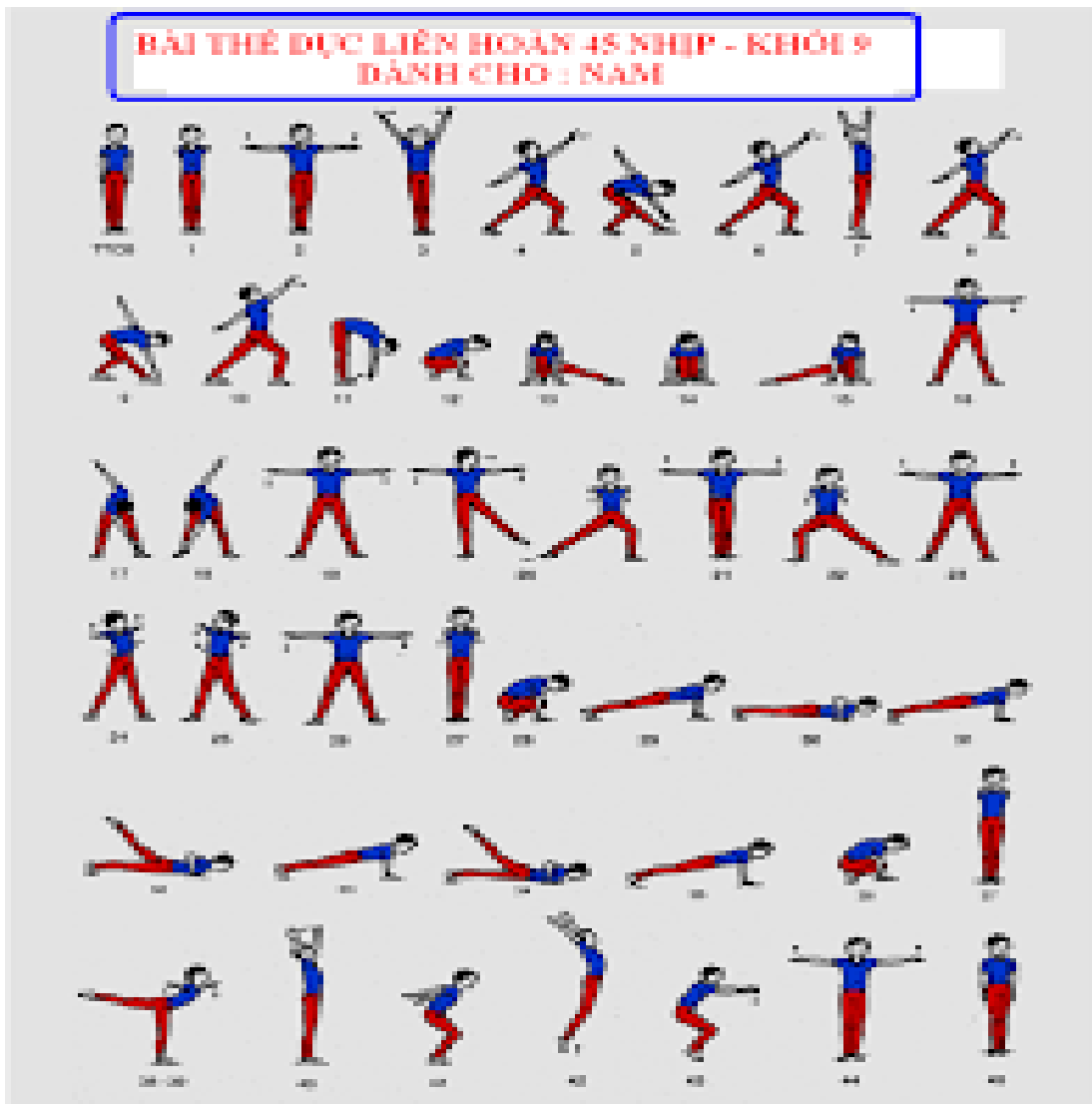
1. A. read B. reading C. to read D. having read
2. A. time B. period C. term D. gap
3. A. transmits B. suggests C. informs D. advises
4. A. content B. text C. subject D. topic
5. A. information B. pattern C. layout D. assembly
6. A. rate B. value C. determine D. ensure

9. MÔN THỂ DỤC

1. Nội dung: Bài thể dục liên hoàn.



**BÀI THỂ DỤC LIÊN HOÀN 45 NHỊP - KHỐI 9
DÀNH CHO : NAM**



2. Mục tiêu cần đạt:

- Biết cách thực hiện bài thể dục phát triển chung liên hoàn 45 nhịp (của nam, nữ riêng)
- Thực hiện cơ bản đúng toàn bài.

10. MÔN TIN HỌC

Câu 1: Mạng máy tính là gì?

Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép người dùng trao đổi thông tin, chia sẻ các tài nguyên như dữ liệu, phần mềm, các thiết bị phần cứng.

Câu 2: Có mấy kiểu kết nối mạng cơ bản? Kể tên?

Có 3 kiểu kết nối mạng cơ bản: Kết nối kiểu hình sao, kiểu đường thẳng (trục), kiểu vòng.

Câu 3: Các thành phần của mạng?

- Các thiết bị đầu cuối: Máy tính, máy in, tivi, điện thoại di động, máy Fax, máy Photo...
- Môi trường truyền dẫn: dây dẫn (cáp quang, cáp xoắn, cáp đồng trục), sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại, sóng vệ tinh...
- Các thiết bị kết nối mạng: Vi mạng, Hub, bộ chuyển mạch, bộ định tuyến, dây cáp..
- Giao thức truyền thông: quy tắc, quy định cách trao đổi thông tin giữa các thiết bị gửi, nhận

Câu 4: Khi sử dụng lại thông tin trên Internet cần chú ý đến vấn đề bản quyền

Câu 5: Internet là gì? Các dịch vụ Internet cơ bản? Các dịch vụ khác?

- Internet là hệ thống kết nối các máy tính và mạng máy tính ở quy mô toàn thế giới.
- Tổ chức và khai thác thông tin trên Web; Tìm kiếm thông tin trên Web; Thư điện tử (E-mail)
- Đào tạo qua mạng ; Thương mại điện tử ; Mua bán trực tuyến ; Tham gia các diễn đàn.

Câu 6 : Các bước truy cập vào Web? Kể tên các trang web thông dụng?

- *B1: Vào trình duyệt web
- B2: Nhập địa chỉ của trang web
- B3: Nhấn Enter.

*Một số trang web thông dụng:

Vietnamnet.vn; Vi.wikipedia.org; Tienphong.vn; dantri.com.vn

Câu 7: Thư điện tử là gì ? Ưu điểm Thư điện tử? Địa chỉ thư điện tử, Ví dụ?

- Là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử.
- Chi phí thấp, thời gian chuyển gần như tức thời, một người có thể gửi đồng thời cho nhiều người khác, có thể gửi kèm tệp, ...
- <Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thư>
- VD: lop9xitin201920@gmail.com

Câu 8: Dung lượng gửi thư điện tử ?

- Dung lượng tối đa khi gửi thư điện tử : 25MB
- Nếu dung lượng quá lớn sẽ sử dụng dịch vụ Google Drive

Câu 9: Hãy liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn TT MT? Nêu tác hại của virus?

- * Yếu tố công nghệ – vật lý ; Yếu tố bảo quản và sử dụng ; Virus máy tính.
- * Tác hại của virus :

- Tiêu tốn tài nguyên hệ thống. ; Phá huỷ dữ liệu ; Phá huỷ hệ thống.
- Đánh cắp dữ liệu ; Mã hoá dữ liệu để tống tiền ; Gây khó chịu khác

Câu 10: Đặc điểm của Virus ? Cách phòng tránh Virus ?

- Tự sao chép chính nó
- Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là: "Phải cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng"

Câu 11: Một số phần mềm diệt Virus thông dụng :

Kaspersky, Norton Antivirus, BKAV,...

Câu 12: Các con đường lây lan của Virus

Sao chép tệp *bị nhiễm bị nhiễm virus*, sử dụng các phần mềm bẻ khóa, phần mềm sao chép lậu, thiết bị nhớ di động, mạng nội bộ, Internet, thư điện tử, lỗ hổng phần mềm.

Câu 13: Tác động của tin học đối với xã hội?

- Sự phát triển của tin học làm thay đổi nhận thức của con người và cách tổ chức, quản lý các hoạt động xã hội, các lĩnh vực khoa học công nghệ, khoa học xã hội.
- Ngày nay, tin học và máy tính đã thực sự trở thành động lực và lực lượng sản xuất, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Câu 14: Mặt trái của tin học và máy tính :

Cờ bạc, cá độ trên mạng, trốn học chơi game, phát tán thông tin không chính xác...

Câu 15: Ý thức và trách nhiệm của con người trong xã hội tin học hóa :

- Có ý thức tuân thủ pháp luật.
- Có ý thức bảo vệ thông tin và các nguồn tài nguyên mạng thông tin.
- Có trách nhiệm với mỗi thông tin đưa lên mạng internet.
- Xây dựng phong cách sống khoa học, có đạo đức và văn hóa ứng xử trên internet.

DẶN DÒ:

- Xem lại bài Thực hành 1, 2, 3.
- Các trình duyệt web thông dụng
- Các nhà cung cấp dịch vụ Internet
- Các loại máy tìm kiếm
- Vật mang Virus: USB, thẻ nhớ, tệp tin...
- HS học đề cương (15 câu) để ôn lại kiến thức KTĐGCK1.

11. MÔN SINH HỌC

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I

A. LÝ THUYẾT

1. Di truyền là gì? Ý nghĩa của di truyền học? (Ông Grego-Mendel)

+ Di truyền : Là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ ,tổ tiên cho các thế hệ con cháu.

Ý nghĩa của di truyền học?

+ Là cơ sở lý thuyết của khoa học chọn giống

+Có vai trò quan trọng trong y học, công nghệ sinh học

2. Tính trạng là gì? Thế nào là cặp tính trạng tương phản?

→ Những đặc điểm về hình thái ,cấu tạo ,sinh lý của một cơ thể

→ Cặp tính trạng tương phản: là 2 trạng thái trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng

3. Khi lai 2 bố mẹ khác nhau về 1 cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì

→ F1 đồng tính, F2 phân ly theo tỉ lệ trung bình 3 trội : 1 lặn.

4. Nội dung quy luật phân li độc lập là gì?

→ Các cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.

5. Tính đặc trưng của bộ NST

- NST là cấu trúc hình sợi, nằm trong nhân tế bào

- Mỗi loài sinh vật có bộ NST có tính đặc trưng về số lượng và hình dạng .Ví dụ ở ruồi giấm có bộ NST $2n = 8$, ở người bộ NST $2n = 46$

6. Cấu trúc hiển vi của NST thấy rõ nhất ở kỳ nào của phân chia tế bào?

→ Kỳ giữa

7. Vai trò của NST trong sự di truyền các tính trạng là gì?

+ NST là cấu trúc chứa gen có bản chất là ADN

+ ADN có khả năng nhân đôi dẫn đến sự nhân đôi của NST, nhờ đó các gen được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể

8. Mục đích của phép lai phân tích là gì? Lai phân tích là gì?

→ Xác định kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội

9. Một tế bào có $2n = 10$ NST . Vậy sau Nguyên phân tế bào con có bao nhiêu NST ?

→ giữ nguyên bộ NST : 10 NST

10. Một tế bào có $2n = 18$ NST . Vậy sau Giảm phân tế bào con có bao nhiêu NST?

→ giảm đi một nửa NST: 9 NST

11. Biến dị tổ hợp là gì? → kiểu hình khác bố mẹ do sự phân li độc lập của các cặp tính trạng.

12. Thụ tinh là gì? → Sự kết hợp giữa một giao tử đực với một giao tử cái tạo thành hợp tử.

13. Đặc điểm của NST giới tính là: Luôn luôn chỉ có 1 cặp NST.

14. Di truyền liên kết là gì? → hiện tượng nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được quy định bởi các gen cùng nằm trên một NST cùng phân li trong quá trình phân bào.

15. Bản chất hóa học của gen là gì? Chức năng của ADN.

→ Bản chất hóa học của gen là ADN

→ Chức năng của ADN: Lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền

16. ADN tự nhân đôi theo những nguyên tắc nào?

→ 2 nguyên tắc: + Nguyên tắc bổ sung (A liên kết với T, G liên kết với X)

+ nguyên tắc giữ lại một nửa.

17. ARN được tổng hợp từ gen theo mấy nguyên tắc?

→ 2 nguyên tắc: + Nguyên tắc khuôn mẫu
+ Nguyên tắc bổ sung

Gen		ARN
A	liên kết với	U
T		A
G		X
X		G

18. Viết sơ đồ mối quan hệ giữa gen và tính trạng?

→ Gen → mARN → Protein → tính trạng

19. Đột biến gen là gì ?

- Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen .
- Đột biến gen thường liên quan đến một cặp nucleotit , gồm các dạng : mất, thêm, thay thế một cặp nucleotit

20. Thế nào là thể dị bội? Thế dị bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng.

- Ví dụ : có 3 NST số 21 ở người : bị bệnh Đào

21. Thế nào là thể đa bội?

→ Thể đa bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có số NST là bội số của n (nhiều hơn 2n).

3n, 4n... (Tế bào có số lượng NST tăng gấp bội)

22. Thể đa bội có thể nhận biết bằng phương pháp nào?

→ Đếm số lượng NST trong tế bào trên tiêu bản dưới kính hiển vi.
Nhận biết bằng mắt thường.

23. Thường biến là gì? Tính chất của thường biến?

- Thường biến là những biến đổi kiểu hình, phát sinh trong đời sống cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường.
- Tính chất của thường biến là:
 - +Không di truyền được.
 - +Xuất hiện đồng loạt, theo hướng xác định.

24. Mức phản ứng là gì?

- Mức phản ứng là giới hạn thường biến của kiểu gen hay 1 gen, 1 nhóm gen
- Mức phản ứng do kiểu gen qui định.

25. Các phương pháp nghiên cứu di truyền ở người là?

→ Phương pháp phả hệ và nghiên cứu trẻ đồng sinh

26. Ý nghĩa của nghiên cứu trẻ đồng sinh cùng trứng :

→ xác định được

Tính trạng nào ít chịu ảnh hưởng môi trường mà do gen quyết định

Tính trạng nào chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và xã hội

27. Đặc điểm của trẻ đồng sinh cùng trứng là:

→ Có kiểu gen giống nhau, giới tính luôn giống nhau,
Xuất phát từ một hợp tử.

B. LUYỆN TẬP

Làm bài tập ADN

1. Một đoạn mạch của phân tử ADN có trình tự các nucleotit như sau:

- A - T - G - X - T - A - G -

Xác định trình tự các nucleotit ở mạch tương ứng

2. ARN gồm các loại nucleotit nào?






C. DẶN DÒ

- Học các câu ôn tập theo nội dung ôn tập để chuẩn bị cho kỳ thi HKI.
- Làm bài luyện tập.

12. MÔN CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I

Câu 1: Hãy kể tên một số đồng hồ đo điện mà em biết, các đại lượng đo và kí hiệu của những đồng hồ đo điện đó?

ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN	KÍ HIỆU	ĐẠI LƯỢNG ĐO
Ampe kế		Đo cường độ dòng điện
Vôn kế		Đo điện áp
Oát kế		Đo công suất
Ôm kế		Đo điện trở
Công tơ điện		Đo điện năng tiêu thụ
Đồng hồ vạn năng		Đo điện áp, điện trở, dòng điện

Câu 2: Hãy cho biết công dụng của các loại dụng cụ cơ khí TL: - Thước: dùng để đo kích thước, khoảng cách cần lắp đặt điện

- Thước cặp : đo đường kính dây điện, chiều sâu lỗ.
- Pan me : đo chính xác đường kính dây điện.
- Tua vít: dùng để vặn, tháo lắp ốc vít.
- Búa : tạo lực đóng, hoặc tháo đinh
- Cưa : dùng để cưa, cắt ống nhựa và kim loại.
- Kìm : cắt dây dẫn, tuốt dây và giữ dây dẫn khi nối.
- Khoan : khoan lỗ trên gỗ bê tông, ... để lắp đặt dây dẫn , thiết bị điện.

Câu 3: Giải thích các kí hiệu ghi trên mặt công tơ điện ?

- + 450 vòng/kWh: đĩa công tơ quay 450 vòng thì được 1 kWh. 900 vòng/kWh cũng tương tự
- + 220V: điện áp định mức của công tơ
- + cấp 2:: cấp chính xác của công tơ
- + 50Hz: tần số định mức
- + 10(40)A: Dòng điện định mức của công tơ là 10A. Có thể sử dụng quá tải đến 40A mà vẫn đảm bảo độ chính xác.

Câu 4: Nêu các kiểu mối nối dây dẫn điện và yêu cầu mối nối?

TL: + Các loại mối nối dây dẫn điện:

- Mối nối thẳng (nối nối tiếp)
- Mối nối phân nhánh (nối rẽ)
- Mối nối dùng phụ kiện.

+ Yêu cầu mối nối:

- Dẫn điện tốt
- Có độ bền cơ học cao
- An toàn điện
- Đảm bảo về mặt mỹ thuật.

Câu 5: Trình bày quy trình chung nối dây dẫn điện ?

TL: gồm 6 bước:

- Bước 1: bóc vỏ cách điện

- Bước 2: làm sạch lõi
- Bước 3: nối dây
- Bước 4: kiểm tra mỗi nối
- Bước 5: hàn mỗi nối
- Bước 6: cách điện mỗi nối

Câu 6: Thế nào là bảng điện chính và bảng điện nhánh? Kích thước của bảng điện phụ thuộc vào yếu tố nào?

TL: + **Bảng điện chính**: có nhiệm vụ cung cấp điện cho toàn bộ hệ thống điện trong nhà. Trên bảng điện chính có lắp cầu dao, cầu chì hoặc aptomat tổng.

+ **Bảng điện nhánh**: có nhiệm vụ cung cấp điện tới đồ dùng điện, trên đó thường lắp công tắc, ổ cắm điện, hộp số quạt, ...

+ Kích thước của bảng điện phụ thuộc số lượng và kích thước của các thiết bị lắp trên đó.

Câu 7: Trình bày các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện?

TL: Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện được tiến hành theo các bước sau:
gồm 4 bước:

- Bước 1: Vẽ đường dây nguồn
- Bước 2: Xác định vị trí để bảng điện, bóng đèn
- Bước 3: Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
- Bước 4: Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý.

Câu 8: Trình bày quy trình lắp đặt mạch điện, bảng điện?

TL: Lắp bảng điện được tiến hành theo quy trình sau:
gồm 5 bước

- Bước 1: Vạch dấu
- Bước 2: Khoan lỗ bảng điện
- Bước 3: Nối dây của thiết bị điện của bảng điện
- Bước 4: Lắp thiết bị điện vào bảng điện
- Bước 5: Kiểm tra **âu 9: Cho mạch điện gồm: hai cầu chì, 1 ổ điện, 1 công tắc hai cực điều khiển 1 đèn.**

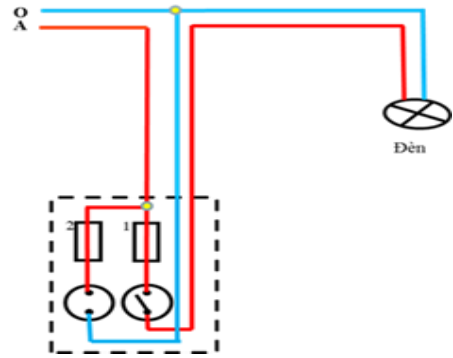
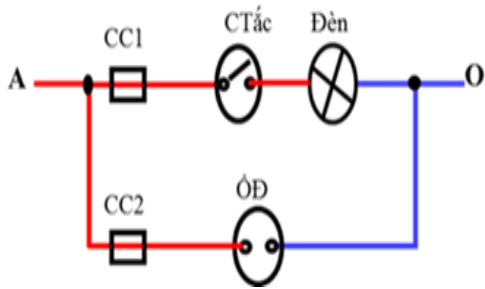
a) **Tìm hiểu sơ đồ nguyên lý của mạch điện trên?**

b) **Vẽ sơ đồ lắp đặt của mạch điện trên?**

+MĐ gồm: 2 cầu chì, 1 ổ điện, 1 công tắc 2 cực, 1 đèn

+Mạch điện gồm 2 nhánh mắc song song nhau

-Nhánh 1 gồm: 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 đèn mắc nối tiếp nhau; ; -Nhánh 2 gồm 1 cầu chì nối tiếp với ổ điện



Câu 10: Cho mạch điện đèn huỳnh quang

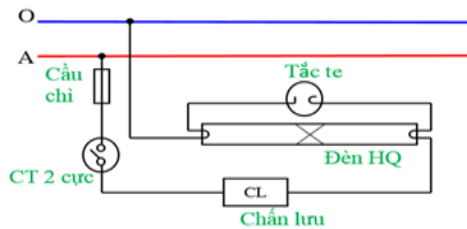
a) Tìm hiểu sơ đồ nguyên lý của mạch điện trên?

b) Vẽ SĐLĐ của mạch điện đèn huỳnh quang?

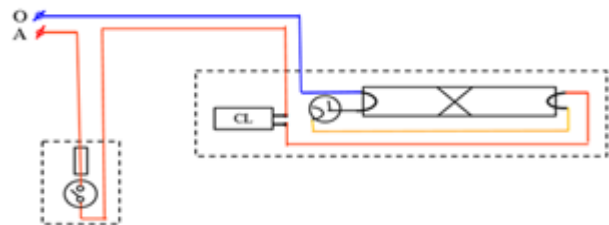
Mạch điện gồm: 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 chấn lưu, 1 tắc te, 1 bóng đèn huỳnh quang

- Tắc te được mắc song song với bóng đèn.
- Cầu chì, công tắc, chấn lưu được mắc ở dây pha và mắc nối tiếp với bóng đèn.

Hai đầu dây còn lại của bộ đèn được nối với nguồn điện.



Sơ đồ nguyên lý mạch đèn huỳnh quang



Sơ đồ lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang

C- DẶN DÒ:

- Hoàn thành bài tập tuần 17 trên trang lớp học, hạn chót 17h-01/01/22
- Học đề cương nội dung ôn tập thi HK1 từ câu 1 đến câu 10.

Hết

13. HÓA HỌC

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I

Câu 1: Cho 3 VD hai chất tác dụng với nhau tạo thành sản phẩm có chất khí, viết PTHH

VD: BaCO_3 và H_2SO_4 loãng

.....

.....

Câu 2: Có 4 lọ dung dịch mất nhãn gồm các chất: HNO_3 , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaCl , NaNO_3 . Dùng hóa chất nào để nhận biết các dung dịch này?

.....

Câu 3: Nêu hiện tượng, viết PTHH khi cho kết tủa $\text{Fe}(\text{OH})_3$ tác dụng với dung dịch HCl tạo thành:

.....

Câu 4: (Cho $\text{Mg}=24$)

Cho 4,8 gam Mg tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl . Thể tích khí H_2 thu được ở điều kiện chuẩn (25°C , 1 bar) là:

.....

.....

Câu 5: Nêu hiện tượng, viết PTHH khi cho CuO tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng dư

.....

Câu 6: sắp xếp các KL sau theo thứ tự mức độ hoạt động hóa học giảm dần? Ag , Cu , Fe , Zn , Al , Na

.....

Câu 7: Cho VD 2KL không phản ứng được với dung dịch hydrochloric acid (HCl)?

.....

Câu 8: Cho VD 2 Base bị phân hủy ở nhiệt độ cao là:

.....

Câu 9: Hóa chất để phân biệt được hai dung dịch KCl và K_2SO_4 , có thể dùng dung dịch:

.....

Câu 10: Cho 9,6g Mg tác dụng vừa đủ với 200g dd H_2SO_4 loãng. Nồng độ phần trăm của dung dịch H_2SO_4 đã tham gia phản ứng là bao nhiêu? ($\text{H}=1$, $\text{Mg}=24$, $\text{S}=32$, $\text{O}=16$)

.....

.....

Câu 11: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Al và Cu vào dd HCl dư thấy thoát ra 7,437 lít khí (25°C , 1bar). Khối lượng Cu trong hỗn hợp ban đầu là bao nhiêu? (Cho $\text{Al}=27$, $\text{Cu}=64$)

.....

.....

Câu 12: Dung dịch FeCl_3 tác dụng với chất nào để tạo thành kết tủa $\text{Fe}(\text{OH})_3$? Viết PTHH?

.....

Câu 13: Cho 3 VD CTHH của oxide:

.....

Câu 14: Cho VD một KL tác dụng được với dd NaOH?

.....

Câu 15 : Trang sức bằng bạc có bị dính một vết nhỏ kim loại kẽm trên bề mặt, phương pháp hóa học để loại bỏ vết kim loại kẽm ra khỏi bề mặt mẫu trang sức bằng bạc?

.....

.....

.....

Câu 16: Nêu phương pháp xử lý khi nhiệt kế thủy ngân bị vỡ làm thủy ngân bị rơi vãi ra ngoài?

.....

Câu 17: PTHH, Hiện tượng quan sát được khi thả dây kẽm sạch vào dung dịch CuSO₄ loãng?

.....

.....

Câu 18: Đốt nóng một đầu của thanh sắt thấy phần không tiếp xúc với ngọn lửa cũng bị nóng lên, thí nghiệm trên chứng tỏ sắt có tính chất vật lý nào?

.....

Câu 19: Cho 3 lọ dung dịch gồm: Na₂SO₄ ; KOH ; Ba(OH)₂. Dùng hóa chất nào để nhận biết 3 dung dịch trên?

.....

Câu 20: Cho VD 3 oxide tác dụng được với nước:

.....

Câu 21: Cho VD 3 dung dịch nào sau đây làm dung dịch phenolphthalein hóa hồng?

.....

Câu 22: Cho VD 3 dd làm giấy quỳ tím chuyển đỏ là:

.....

Câu 23: Hóa chất để phân biệt hai dd gồm KOH, Ca(OH)₂ ?

.....

Câu 24: Nguyên tố dinh dưỡng trong phân đạm, lân, kali là

.....

Câu 40: Loại phân bón hóa học nào sau đây là phân bón kép CO(NH₂)₂, NH₄NO₃, KNO₃, Ca(H₂PO₄)₂?

.....

Câu 25: Cho VD chất dùng để khử chua đất trồng trọt

.....

Câu 26: PTHH, hiện tượng khi CuO tác dụng với dung dịch Sulfuric acid H₂SO₄:

.....

.....

Câu 27: Cho VD một muối tác dụng với dd acid tạo thành sản phẩm có chất khí, PTHH?

.....
Câu 28: Cho VD 3 cặp chất tác dụng với nhau sinh ra khí Sulfur dioxide (SO₂) là:
.....
.....

Câu 30: Nêu cách làm giúp cho thanh sắt **không** bị ăn mòn?
.....
.....

Câu 31: Cho 3 VD chất có giá trị pH > 7 ?
.....
.....

Câu 32: Cho VD 3 dd Base tác dụng với Carbon dioxide (CO₂)
.....
.....

Câu 33: Từ Fe điều chế muối FeCl₃, Viết PTHH
.....
.....

Câu 34: Cho 1 vài giọt dung dịch H₂SO₄ vào ống nghiệm đựng dung dịch Ba(OH)₂. Hiện tượng, PTHH
.....
.....

Câu 35: Cho chuỗi phản ứng sau:



Câu 36: Cho dung dịch H₂SO₄ loãng tác dụng với muối Na₂SO₃. Hiện tượng, PTHH
.....
.....

Câu 37: Cho phản ứng: BaCO₃ + 2HCl → H₂O + X + CO₂.

Tìm CTHH của X, PTHH
.....
.....

Câu 39: Những KL nào không tác dụng với H₂SO₄ đặc, nguội?
.....
.....

Câu 41: 5 Kim loại nào dẫn điện tốt nhất?
.....
.....

Câu 42: Chất nào có trong không khí, là nguyên nhân gây nên hiện tượng nhà kính?
.....
.....

Câu 43: 3 VD Kim loại tác dụng được với dung dịch Cu(NO₃)₂?
.....
.....

Câu 44: Cho sơ đồ phản ứng:



Câu 46: Cho VD 1 Kim loại dẻo nhất?
.....
.....

Câu 47: Kim loại được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay do có tính bền và nhẹ, đó là kim loại nào?
.....
.....

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ**Họ và tên HS: Lớp: 9/.....****Dặn dò:**

Các em ôn tập các nội dung ôn tập KT cuối kì 1, ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	Vật lý		
4	Lịch sử		
5	Địa lý		
6	GDCD		
7	Tiếng Anh		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
11	Sinh học		
12	Công nghệ		
13	Hóa học		